

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

Bản án số:43/2019/HSST

Ngày 14-5-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Khuyến, ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Diệp – Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/HSST-QĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/9/1997. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi ở và ĐKKHKT: Bản CK, xã HM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Cà Văn D; con bà Vì Thị H, vợ con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/01/2013 bị đưa đi trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội từ ngày 11/9/2018 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

Anh Quàng Văn H, sinh năm 1990, trú tại bản Chiên, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, trú tại Tổ dân phố 5 thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1971, trú tại Tổ dân phố 9 thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/6/2018 Cà Văn N đi xe khách từ Sơn La về Sông Mã để về nhà (trước đó N ra Thành phố Sơn La chơi). Đến khoảng 16 giờ N xuống xe tại bản B, xã CC, sau đó đi bộ qua cầu treo MH vào một quán game ở xã MH để chơi game, nhưng do tài khoản game hết tiền nên N đi bộ về theo đường liên xã MH - HM. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N đến bản C, xã CK, huyện Sông Mã thì phát hiện tại hiện nhà anh Quảng Văn H ở gần đường đi dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu xe Wave ZX có BKS 26H2-3390, trong nhà đã tắt điện, bóng điện ở hiện nhà đang sáng, cổng nhà không khóa nên N đi vào chỗ dựng chiếc xe, thấy chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện, N lén lút dắt lùi chiếc xe ra đường quay đầu xe về hướng xã MH, do sợ bị phát hiện N ngồi lên xe thả trôi xuống dốc khoảng 500m thì dừng lại nỗ máy điều khiển xe quay đầu lại đi về hướng xã HM. Khi đến bản Hải Sơn, xã CK, N đi qua cầu treo H đến chơi game tại quán Trịnh Lương tại tổ dân phố 5 thị trấn Sông Mã. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/6/2018 N điều khiển chiếc xe mô tô trộm được đến gạ bán cho Nguyễn Văn T – SN 1969 trú tại tổ dân phố 5 thị trấn Sông Mã nhưng không nói cho T biết là xe do trộm cắp mà có, N nói với anh T xe của gia đình, khi đi làm ruộng bị rơi mất giấy tờ xe nên T đồng ý mua chiếc xe với giá 7.000.000 đồng viết giấy mua bán (Tuy nhiên bị cáo khai bán với giá 2.000.000 đồng). Do không quen biết N, nên khi mua bán xe anh T đã yêu cầu N ngồi lên xe dùng điện thoại di động chụp ảnh lưu lại. Số tiền bán xe N đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 10/9/2018 N xuống Hà Nội làm thuê tại quán bia của ông Nguyễn Hữu T1 – SN 1962 ở số 83, phố Long Biên, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội, ngày 11/9/2018 lợi dụng sơ hở của chủ quán, N đã lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade của anh T1, trên đường đem đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Ngày 27/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và đi chấp hành án tại Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hà Nội. Sau khi mua chiếc xe, đến cuối tháng 6/2018 Thảo đã bán lại chiếc xe cho Nguyễn Hải Đ – SN 1971 trú tại tổ dân phố 9 thị trấn Sông Mã, Sông Mã với giá 5.000.000 đồng, Đ đã sửa lại chiếc xe hết số tiền 1.850.000 đồng và sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại. Đến ngày 25/01/2019 anh H đi lên thị trấn Sông Mã có việc, phát hiện chiếc xe mình bị mất trộm anh Đ đang sử dụng nên đã trình báo Công an huyện Sông Mã giải quyết làm rõ, tạm giữ chiếc xe.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã kết luận:

“01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ, biển kiểm soát 26H2-3390, số khung 695068, số máy 695393, đã qua sử dụng giá trị: 8.000.000 đồng”.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 26H2-3390 đăng ký mang tên Nguyễn Cao K ở tổ dân phố 2 thị trấn Sông Mã. Quá trình xác minh được biết chiếc xe đã được bán lại qua nhiều chủ sở hữu và chủ sở hữu hiện tại là anh Quàng Văn H, chiếc xe do anh H mua lại của anh Phạm Ngọc P ở bản Lướt, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã với giá 15.000.000 đồng vào năm 2017.

Đối với Nguyễn Văn T là người đã mua chiếc xe do N trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua bán xe N nói dối là xe của N bị rơi giấy tờ, do đó T không biết chiếc xe là do N trộm cắp mà có nên hành vi của T không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về dân sự: Bị hại Quàng Văn H yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng tiền công truy tìm chiếc xe và thiệt hại do không có phương tiện đi làm; Nguyễn Hải Đ yêu cầu Cà Văn N và Nguyễn Văn T liên đới bồi thường số tiền mua xe và sửa chữa xe 6.850.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSSM ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố bị cáo Cà Văn N về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Cà Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Cà Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cà Văn N từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 328/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận Long Biên – thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho bị hại Quàng Văn H 01 xe mô tô.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả lại cho anh Đặng Hải Đ số tiền 5.200.000 đồng.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận: Bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại, lời khai người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản số 25/KL ngày 30/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Sông Mã cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cà Văn N đã thành niên có đủ sức khỏe làm việc tạo thu nhập cho bản thân nhưng do chơi bời và lười lao động lợi dụng sự sơ hở của bị hại, ngày 26/6/2018 bị cáo đã có hành vi lén lút vào nhà anh Quảng Văn H lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX BKS 26H2- 3390 trị giá 8.000.000 đồng đi bán lấy tiền sài cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Cà Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức biết được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác đang trực tiếp quản lý đi bán lấy tiền tiêu sài là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác nên bị cáo cố thực hiện chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Quảng Văn H bị cáo đã đi làm thuê tại Hà Nội và đã thực hiện trộm cắp và bị Tòa án nhân dân Quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù hiện đang chấp hành hình phạt tù và đã từng có 01 tiền sự bị bắt đi trường giáo dưỡng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu chưa chấp hành tốt nội quy, quy định của địa phương và pháp luật.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Khi quyết định hình phạt HĐXX cần tổng hợp với 10 tháng tù bị cáo đang chấp hành theo bản án số 328/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo là thường xuyên bỏ đi lang thang không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa anh Quảng Văn H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

- Đối với anh Nguyễn Hải Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả lại cho anh số tiền mua xe (hiện xe đã bị thu hồi). Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T tự nguyện trả cho anh Nguyễn Hải Đ số tiền anh Đ mua xe là 5.200.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện của anh Thảo nên HĐXX cần nghi nhận.

- Đối với yêu cầu anh Nguyễn Hải Đ yêu cầu bồi thường số tiền anh bỏ ra tu sửa xe là 1.850.000 đồng trong hồ sơ và tại phiên tòa anh Đ không có chứng từ chứng minh về việc sửa chữa này do đó HĐXX không xem xét tại vụ án này, sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave ZX BKS 26H2- 3390 là tài sản của anh Quảng Văn H nên trả cho chủ sở hữu là anh Quảng Văn H.

[9] Đối với các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn T là người đã mua chiếc xe do N trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua bán xe N nói dối là xe của N bị rơi giấy tờ, do đó T không biết chiếc xe là do N trộm cắp mà có nên hành vi của T không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cà Văn N, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Cà Văn N 18 tháng tù. Tổng hợp với 10 tháng tù của bản án số 328/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/9/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579 Bộ luật dân sự:

- Ghi nhận anh Nguyễn Văn T sẽ tự nguyện hoàn trả cho anh Nguyễn Hải Đ số tiền 5.200.000 đồng. *(Năm triệu hai trăm nghìn đồng).*

4. Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Trả lại cho bị hại anh Quảng Văn H 01 chiếc xe mô tô loại xe HONDA nhãn hiệu Wave ZX BKS 26H2 – 3390, số khung 695068, 69593, đã qua sử dụng.

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 25 tháng 4 năm 2019).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Bị cáo Cà Văn N phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đèo Văn Quỳnh

